

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách Dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch 06/KH-UBND ngày 14 tháng 1 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách Dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-SYT ngày 02/2/2024 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2024 tại các đơn vị trực thuộc ngành Y tế; Kế hoạch số 33/KH-SYT ngày 05/3/2024 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2024;

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về Thực hiện công tác Dân số và phát triển của Huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và các Kế hoạch; Chương trình hành động của UBND huyện về triển khai các hoạt động Dân số trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Để thực hiện có kết quả các chỉ tiêu về chuyên môn, Trung tâm Y tế huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU

##### 1. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách Dân số, tiếp tục tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, và chất lượng dân số.

##### 2. Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 0,8%.
- Giảm tỷ suất sinh 0,15‰ so với năm 2023.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1,0 % so với năm 2023
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh : 52%.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh : 42%.
- Tỷ số giới tính khi sinh: 109 trẻ trai/100 trẻ gái.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ: 55,5%

- Số nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 150 người
- Tỷ lệ thực hiện các BPTT trên 90%
- Phát động xây dựng thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên: 04 mô hình  
(Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu cụ thể cho các xã, thị trấn)

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy Đảng về thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 về Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Đề án mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn II (2021-2025); Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/01/2022 về Thực hiện chương trình củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/1/2022 về thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh...

Chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND huyện về công tác Dân số đến cơ sở (thôn, bản và cụm dân cư), lồng ghép với chương trình kinh tế - xã hội của huyện nhằm sớm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện giao năm 2024.

Chủ tịch UBND, Trưởng ban Dân số và phát triển các xã, thị trấn quan tâm, chỉ đạo các hoạt động Dân số và phát triển tại xã, thị trấn, cân đối đầu tư kinh phí cho hoạt động công tác Dân số, quan tâm các mô hình tại các thôn, bản, xóm phố để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu.

### **2. Công tác phối hợp liên ngành**

Ban Chỉ đạo công tác DS và phát triển các cấp xây dựng và triển khai kế hoạch về việc phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể là thành viên để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về hoạt động truyền thông, giáo dục; kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2024; lồng ghép các nội dung truyền thông về Dân số và phát triển phù hợp với đặc thù của từng ban, ngành, đơn vị, góp phần tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức, thực hiện chính sách Dân số trong tình hình mới.

Phòng Dân số - TT & GDSK hướng dẫn các hoạt động trọng tâm và thực hiện chương trình Dân số năm 2024 theo định hướng của ngành về Dân số và phát triển nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Dân số của tỉnh giao.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông đưa các tin, bài phản ánh kịp thời về các hoạt động công tác Dân số và phát triển trong năm và tuyên truyền về nội dung liên quan đến công tác Dân số trong tình hình mới; biểu dương các gia đình, cá nhân, tập thể thực hiện tốt chính sách dân số.

### **3. Thực hiện các chương trình, Đề án**

#### **3.1. Chương trình điều chỉnh mức sinh:**

Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng đối tượng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện và kế hoạch thực hiện của các xã, thị trấn, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con, tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con.

b) Cung ứng phương tiện tránh thai (PTTT) miễn phí

c) Thực hiện chính sách miễn phí dịch vụ kỹ thuật cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.

d) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD tại 7 xã vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

e) Phối hợp tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, nhóm đối tượng.

g) Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

h) Một số nội dung hoạt động của chương trình:

*Phương tiện tránh thai miễn phí:*

- Các phương tiện tránh thai miễn phí: Dụng cụ tử cung, viên uống tránh thai và bao cao su tránh thai.

- Đối tượng: 100% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu thực hiện KHHGD.

- Các phương tiện tránh thai miễn phí được cung ứng khi có nguồn từ Cục và Chi cục Dân số cấp về.

*Hỗ trợ chi phí kỹ thuật dịch vụ KHHGD:*

- Đối tượng miễn phí theo quy định Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.

- Định mức theo quy định tại Công văn số 154/SYT-KHTC ngày 12/2/2020 của Sở Y tế Quảng Trị về việc hướng dẫn định mức thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao và giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện KHHGD.

*Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD:*

- Địa bàn chiến dịch: Tại 07 xã vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

- Đối tượng: Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và nam, nữ thanh niên.

- Tần suất: ít nhất 2 đợt/năm.

- Chiến dịch cung cấp 4 gói dịch vụ cơ bản gồm: gói dịch vụ KHHGD; gói khám và điều trị các bệnh viêm nhiễm đường sinh sản; tư vấn về sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho Bà mẹ mang thai và gói tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Chính sách hỗ trợ các hoạt động chiến dịch : Theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/1/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND tỉnh ; Kế hoạch số 44/KH-SYT ngày 31/5/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

*Tổ chức hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, nhóm đối tượng.*

- Địa bàn triển khai: Tại các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao

- Đối tượng: Lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, những người có uy tín trong cộng đồng, nam, nữ thanh niên sắp kết hôn và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

*Thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP:*

- Lòng ghép tuyên truyền nội dung Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ vào các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình, đề án công tác dân số tại cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh đúng chính sách dân số theo Thông tư số 11/VBHN-BYT ngày 26/4/2019 của Bộ Y tế quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Nguồn kinh phí chi trả cho đối tượng: Lập dự toán kinh phí năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 của văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 26/4/2019 của Bộ Y tế và Công văn số 15/SYT-KHTC ngày 04/01/2023 về việc phối hợp chỉ đạo lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ Nghị định 39/2015/NĐ-CP.

**3.2. Nâng cao chất lượng cho đồng bào dân tộc thiểu số; Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

*a. Cung cấp các thông tin về công tác dân số nói chung, các nội dung hoạt động của mô hình cho lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng.*

- Tổ chức hội nghị chuyên đề phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; những chính sách hỗ trợ thực hiện công tác dân số đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lòng ghép đưa các nội dung cơ bản của Luật hôn nhân gia đình, những quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, hôn cận huyết thống.

*b. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục trực tiếp tại cộng đồng*

- Tổ chức các Hội nghị, sinh hoạt chuyên đề phổ biến các luật hôn nhân gia đình, nguyên nhân, hệ lụy của tảo hôn, hôn cận huyết thống; tầm soát chẩn đoán một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh, thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN cho cha mẹ có con tuổi VTN/TN và nam nữ thanh niên sống tại cộng đồng; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và mô hình câu lạc bộ tiền hôn nhân.

- Phối hợp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông,... có con em đồng bào dân tộc thiểu số đang học tập để tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản; giáo dục giới, giới tính.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện Luật hôn nhân gia đình; quy định về đăng ký kết hôn và khai sinh cho trẻ em và các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, các nội dung khác liên quan đến chính sách dân số qua đội ngũ công tác viên dân số.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt nhóm về lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD tại các xã các mức sinh cao, xã khó khăn, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Mở rộng cung cấp các gói dịch vụ về nâng cao chất lượng dân số như: Tư vấn sàng lọc trước, sơ sinh; tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân thông qua các đợt chiến dịch.

- Phối hợp nâng cao năng lực cho trạm Y tế xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe và khám sàng lọc một số bệnh ở người cao tuổi.

- Đẩy mạnh hoạt động đề án 818 của Bộ y tế nhằm tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm dân cư có nhu cầu và có khả năng chi trả

- Phối hợp với Trung tâm VH-TT&TT huyện tuyên truyền, cung cấp thông tin về dân số tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **3.3. Kiểm soát Dân số vùng biển đảo ven biển:**

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu dân số và phát triển tại các vùng biển, ven biển, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình, yêu cầu xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2024 của địa phương.

- Phối hợp với Ban Dân số và phát triển các xã, thị trấn ven biển để tăng cường các hoạt động nâng cao chất lượng dân số khi sinh: Tăng cường công tác truyền thông, vận động các bà mẹ mang thai tham gia sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức hội nghị về sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân cho thanh niên để từng bước nâng cao chất lượng dân số, chất lượng giống nòi.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi bền vững ở các đối tượng về dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình ở các địa phương thuộc phạm vi Đề án. Các hoạt động chủ yếu: truyền thông tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình và nơi tập kết của ngư dân; Phối hợp với Trung tâm VH-TT&TDTT để phát các chuyên mục, tin bài trên hệ thống loa FM, trên Webise của huyện; Tăng cường truyền thông trên các kênh mạng xã hội Zalo, Facebook; qua hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn.

### **3.4. củng cố phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD:**

Triển khai đồng bộ các hoạt động nội dung của Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hoá sức khỏe sinh sản và dịch vụ KHHGD.

- Đa dạng hóa các hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn và truyền thông về dịch vụ KHHGD; chú trọng hoạt động tư vấn trực tiếp tại cộng đồng vận động người dân tự nguyện thực hiện và chi trả dịch vụ KHHGD; tư vấn lối sống lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tránh thai lâm sàng tại các trạm Y tế xã, thị trấn và các biện pháp tránh thai phi lâm sàng qua mạng lưới CTV dân số, đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ tránh thai trên địa bàn.

- Mở rộng và đẩy mạnh cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS theo kế hoạch số 44/KH-SYT ngày 16/9/2019 của Sở Y tế. Đồng thời khuyến khích các cơ quan tổ chức và các nhân thực hiện tốt Đề án 818 để tiếp tục đẩy mạnh mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai hàng hóa dịch vụ Dân số/KHHGD.

### **3.5. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:**

Triển khai các hoạt động Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Đề án mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn II (2021-2025) trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

*3.5.1. Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:*

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh ở địa phương. Các văn bản, quy định của pháp luật về Kiểm soát MCBGTKS cho BCD công tác Dân số cấp huyện, xã, những người có uy tín trong cộng đồng, các nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Phối hợp với các trường THCS và THPT để tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cung cấp kiến thức về giới và Kiểm soát MCBGTKS cho học sinh.

- Biên soạn, đăng tải phát sóng các tin, bài về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, hệ lụy của mất cân bằng giới tính đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội zalo, facebook...

*3.5.2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi các quy định của pháp luật về Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:*

- Tổ chức Hội nghị phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về Kiểm soát MCBGTKS cho thanh niên sống tại cộng đồng.

- Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định tuyên truyền, phổ biến, tư vấn phương pháp để có được giới tính thai nhi theo ý muốn; vi phạm các quy định về chẩn đoán, xác định giới tính thai nhi, lựa chọn giới tính thai nhi, hành vi loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính.

*3.5.3. Nâng cao hiệu quả, đánh giá và tổ chức thực hiện:*

- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề vận động lồng ghép đưa các nội dung Kiểm soát MCBGTKS vào Hương ước, quy ước của thôn, bản, khu phố

- Tập huấn cho CTV Dân số

- Giám sát hỗ trợ các hoạt động của Đề án

**3.6. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh:**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh,

tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổ chức các Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin về các hoạt động của sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tập trung cung cấp kiến thức và lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn huyện, đảm bảo tiến độ, chỉ tiêu: Sàng lọc trước sinh đạt 52% số bà mẹ mang thai, sàng lọc sơ sinh đạt 42% số trẻ sinh ra.

- Triển khai lấy 30 mẫu máu gót chân cho trẻ sơ sinh tại cộng đồng theo chỉ tiêu phân bổ của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giới thiệu các đối tượng có nguy cơ tham gia các sàng lọc như: Sàng lọc khiếm thính; Sàng lọc bệnh tan máu bẩm sinh; Sàng lọc bệnh tim bẩm sinh; ... Nhằm nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu các dị tật và bệnh lý ở trẻ em.

### **3.7. Đề án cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD cho thanh niên, vị thành niên:**

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề cung cấp thông tin, vận động lãnh đạo Đảng, chính quyền các ngành đoàn thể, những người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội tạo điều kiện cho vị thành niên, thanh niên chủ động tìm hiểu tiếp cận thông tin, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề về lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên sống tại cộng đồng.

- Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn huyện tổ chức các hoạt động ngoại khóa cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.

- Nhân rộng, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các CLB “tiền hôn nhân” tại 7 xã, thị trấn. Tổ chức giao lưu giữa các câu lạc bộ nhằm chia sẻ, nâng cao kiến thức cho các thành viên câu lạc bộ. Đưa nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của câu lạc bộ tại cộng đồng.

### **3.8. Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UNBD ngày 21/1/2022 về thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

- Tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin về thực trạng già hóa dân số, cung cấp đầy đủ và kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Mở rộng các hình thức truyền thông để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội zalo, facebook...

- Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Tăng cường công tác giám sát hoạt động các CLB và công tác CSSK người cao tuổi tại cộng đồng.

- Duy trì hoạt động Câu lạc bộ “Người cao tuổi giúp người cao tuổi” tại 4 xã thị trấn (Hồ Xá, Hiền Thành, Vĩnh Thủy và Vĩnh Giang)

- Nhân rộng thêm 03 mô hình Câu lạc bộ “Người cao tuổi giúp người cao tuổi” tại 2 xã.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động câu lạc bộ: xây dựng nội dung, chủ đề sinh hoạt định kỳ hàng quý; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm ngày Truyền thống người cao tuổi Việt Nam 6/6, ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10.

- Tổ chức các lớp truyền thông chiến dịch khám sức khỏe người cao tuổi tại các xã, thị trấn.

- Trạm Y tế các xã, thị trấn tổ chức khám sức khỏe định kỳ và lập sổ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại địa phương.

### **3.9. Chương trình truyền thông Dân số:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII của Đảng về công tác DS trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 về Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 về Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, và các văn bản của Tỉnh, Huyện liên quan.

- Phối hợp với Trung tâm VH-TT và TDTT huyện triển khai truyền thông thường xuyên thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, vận động trực tiếp tạo dư luận xã hội hiểu và ủng hộ công tác dân số. Đẩy mạnh công tác truyền thông tư vấn tại hộ gia đình, thôn, bản, làng nhằm duy trì kết quả giảm sinh, phấn đấu giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên theo kế hoạch.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đưa nội dung Dân số vào Hội nghị chuyên đề về công tác Dân số.

- Đổi mới phương thức truyền thông, bằng hình thức tổ chức hội nghị, nói chuyện cộng đồng,.. để đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác Dân số và phát triển.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên trang web, trang thông tin điện tử, truyền thông qua hệ thống mạng điện thoại di động zalo, facebook, tiktok...

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông sự kiện hưởng ứng Kỷ niệm ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày trẻ em gái 11/10; ngày tránh thai thế giới 29/10 và ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/11....Tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Tập trung chỉ đạo các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD, truyền thông vùng trọng điểm, phấn đấu đạt các chỉ tiêu giao trong các đợt chiến dịch.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên; triển khai tốt các hoạt động truyền thông về mô hình tư vấn và kiểm tra sức



khỏe Tiền hôn nhân; Mô hình tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng...

### **3.10. Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số:**

- Triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số về tận cơ sở.

- Tiếp tục duy trì vận hành, quản trị kho dữ liệu thông tin chuyên ngành Dân số- KHHGD (MIS) cấp huyện.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ cập nhật thông tin tại cơ sở.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số từ huyện đến cơ sở, đáp ứng với yêu cầu quản lý công tác dân số trong giai đoạn 2021-2025.

### **4. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số và thi đua khen thưởng:**

#### **1. Nâng cao năng lực:**

- Tham gia tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về dân số và phát triển cho đội ngũ làm công tác dân số cấp huyện, xã.

- Tập huấn nghiệp vụ thu thập cập nhật thông tin và báo cáo thống kê chuyên ngành theo Thông tư 01/2022/TT-BYT. Cập nhật bổ sung các kỹ năng về truyền truyền, vận động, quản lý đối tượng thuộc các chương trình, đề án cho đội ngũ CTV dân số.

- Thông qua các buổi giao ban định kỳ (hàng tháng) công tác dân số cấp huyện và xã để lồng ghép nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ dân số xã và CTV dân số cơ sở.

#### **2. Công tác thi đua khen thưởng:**

- Khuyến khích, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số KHHGD thông qua các đợt đánh giá chiến dịch, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

- Rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm Đảng viên vi phạm chính sách dân số KHHGD theo Điều 52 Quy định 69-QĐ/TW ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đối với các tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số KHHGD thì xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản cam kết đã ký với cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

#### **5. Công tác kiểm tra, giám sát:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động: Hoạt động chiến dịch tăng cường truyền thông vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số và KHHGD, các hoạt động mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, quản lý kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số, các hoạt động truyền thông trọng điểm: Kỷ niệm ngày Dân số Thế giới (11/7); Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12); Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Kiểm tra giám sát việc thu thập dữ liệu, thẩm định ghi sổ Ao, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số và phát triển định kỳ, 6 tháng và năm; Mô hình xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên.

- Đôn đốc việc xử lý các trường hợp Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số và xử lý nghiêm theo Điều 52 Quy định 69-QĐ/TW ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Luật công chức, Luật viên chức và các quy định của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp kiểm tra và xử lý các cơ sở Y tế cung cấp dịch vụ lựa chọn giới tính thai nhi, các nhà sách về cung cấp các ấn phẩm về lựa chọn giới tính thai nhi.

### **6. Kinh phí:**

- Sử dụng nguồn kinh phí của Chương trình Mục tiêu Quốc gia và nguồn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 45/2020/HĐND tỉnh với tổng dự toán: Xây dựng dự toán kèm theo khi có Quyết định cấp kinh phí thực hiện của Sở Y tế.

- Nguồn Ngân sách huyện thực hiện theo kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021: 45.000.000 đ

- Nguồn Dự án 7: Xây dựng dự toán kèm theo khi có Quyết định cấp kinh phí thực hiện của Sở Y tế.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế.**

- Chủ trì phối hợp với các ngành thành viên BCD công tác dân số và phát triển huyện tham mưu Huyện ủy, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác Dân số và phát triển trên địa bàn huyện.

- Tham mưu cho UBND huyện giao chỉ tiêu chuyên môn dân số và phát triển cho các xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn để tổ chức các hoạt động về Dân số và phát triển tại cơ sở, cung cấp các phương tiện tránh thai phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của đối tượng, kiểm tra, giám sát cơ sở về thực hiện công tác Dân số. Tham mưu tổ chức tổng kết, khen thưởng cho tập thể, các cá nhân hoạt động tích cực trong công tác Dân số và phát triển năm 2024, tổng hợp báo cáo UBND huyện và chi cục DS-KHHGD tỉnh về hoạt động Dân số.

- Chuẩn bị phương tiện, kỹ thuật và bố trí cán bộ thực hiện các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại Trung tâm Y tế; chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế xã, thị trấn tổ chức tốt việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trên địa bàn.

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc thiết yếu, vật tư, trang thiết bị, phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số /KHHGD năm 2024 theo hướng dẫn của Chi cục Dân số tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện chuyên môn, kỹ thuật các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trên địa bàn.

- Tham gia giao ban định kỳ BCD công tác Dân số huyện ít nhất 1 năm 1 một lần và khi có việc đột xuất, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

### **2. Phòng Y tế**

Phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hoạt động về Dân số tại cơ sở. Đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm chính sách Dân số như chẩn đoán giới tính thai nhi, loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính, ...

### **3. Trung tâm VH-TT&TDTT huyện**

Phối hợp đẩy mạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; thường xuyên cập nhật những thông tin mới về công tác Dân số, kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, mô hình hay ở cơ sở. Phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện xây dựng chuyên mục về dân số và phát triển định kỳ hàng tuần hoặc tháng để chuyển tải thông tin về với cơ sở và đối tượng đích.

### **4. Phòng Văn hóa thông tin và thể thao.**

Tiếp tục tham gia thực hiện công tác tuyên truyền Dân số và phát triển thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, cổ động, phối hợp kiểm tra các nhà sách trên địa bàn về cung cấp các loại ấn phẩm về lựa chọn giới tính thai nhi, ...

### **5. Phòng Nội vụ huyện.**

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn lồng ghép đưa các chỉ tiêu Dân số và phát triển vào đánh giá xếp loại chính quyền cơ sở, xét các danh hiệu thi đua của các tập thể, cá nhân trong năm.

### **6. Chi cục Thống kê huyện.**

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo cơ sở thực hiện tốt việc thu thập số liệu dân số nhằm đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ việc chỉ đạo, quản lý dân số, làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **7. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.**

Phối hợp tham mưu cân đối ngân sách nhằm hỗ trợ thực hiện tốt các nhiệm vụ Dân số và phát triển; lồng ghép các mục tiêu dân số với các chương trình khác nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện chính sách dân số cơ sở, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định.

### **8. Phòng Giáo dục - Đào tạo.**

Phối hợp thực hiện các nội dung giáo dục về giới, giới tính, dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng chống HIV/ AIDS trong các cấp học cho phù hợp.

### **9. Đề nghị Ban tuyên giáo Huyện ủy**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tư tưởng, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư về công tác dân số; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị về chính sách Dân số và phát triển.

### **10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể của huyện.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thực hiện tốt chính sách Dân số “*Mỗi gia đình sinh đủ 2 con*” với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Xây dựng và nhân rộng mô hình “*xã, thôn không có người sinh con thứ 3 trở lên*”, Câu lạc bộ Tiên hôn nhân, Câu lạc bộ người cao tuổi giúp người cao tuổi, ..

## **11. UBND các xã, thị trấn.**

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, xây dựng kế hoạch, giao các chỉ tiêu chuyên môn tới từng cộng tác viên dân số, chi bộ, BÐH thôn, khóm và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Dân số và phát triển của địa phương.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chương trình Dân số gắn chương trình dân số với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ nguồn lực và huy động sự tham gia của toàn xã hội nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra của địa phương

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác Dân số và phát triển năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh. Đề nghị các phòng ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phối hợp tổ chức thực hiện, định kỳ hàng Quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Dân số - TT&GDSK của Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Chi cục DS-KHHGD tỉnh./.

### ***Nơi nhận***

- Sở Y tế Quảng Trị;
- Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh;
- BCĐ công tác Dân số & PT huyện;
- UBND, TYT các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tất Minh**